TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN NINH HẢI

TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20-01-2025

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Huế**.

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Ngọc Tuân và bà Đỗ Thị Thanh Thuý.**

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Lê Ngọc Mai Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Cảnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 330/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày

24 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà** Lê Thị Bích T, sinh năm: 1996. Có mặt.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Nơi ở hiện nay: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: **Ông** Huỳnh Phi A - sinh năm: 1991. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị Bích T *trình bày:* Bà và ông Huỳnh Phi A tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 01/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống với nhau ở Bình Dương do đi làm công nhân. Thời gian đầu chung sống giữa vợ chồng bà cũng có mâu thuẫn nhưng đều hoà giải được, đến khi bà sinh con đầu vào năm 2018 thì mâu thuẫn bắt đầu xảy ra nhiều hơn và ngày càng trầm trọng do ông Huỳnh Phi A không quan tâm, chăm sóc cho gia đình, vợ con, hay xúc phạm vợ. Khi bà sinh con thứ hai ông Huỳnh Phi A cũng không thay đổi được nhưng vì các con quá nhỏ nên bà đưa các con về Ninh Thuận sinh sống cho đến nay. Từ khi mẹ con bà về Ninh Thuận sống đến nay mâu thuẫn vợ chồng vẫn không hàn gắn được, chồng bà chỉ thỉnh thoảng về thăm con và cũng gửi tiền phụ bà lo cho con. Đến tháng 6/2024 chồng bà tự ý vay tiền bên ngoài mà không bàn bạc gì với bà nên vợ chồng lại xảy ra cãi nhau, chồng bà bỏ đi cho đến nay không chu cấp tiền nuôi con không thăm hỏi gì mẹ con bà.

Tháng 8/2024 bà có nộp đơn ly hôn với ông Huỳnh Phi A nhưng ông A không chịu về giải quyết nên bà đã rút đơn mong vợ chồng có cơ hội đoàn tụ nhưng ông A không thay đổi, thường có lời lẽ xúc phạm bà khi điện thoại hay nhắn tin và cũng không chịu về sống với vợ con nên bà làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với ông A để yên tâm lo làm nuôi con.

Vợ chồng bà có 02 con chung là Huỳnh Phương D – sinh ngày: 28/3/2018 và Huỳnh Uy V – sinh ngày: 10/10/2021. Từ trước cho đến nay con chung do bà nuôi dưỡng, chăm sóc nên bà yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi con chung không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay bà làm công nhân của công ty M gấu bông, thu nhập khoảng 08 triệu đồng/tháng và được gia đình hỗ trợ thêm nên đủ lo cho cuộc sống của 03 mẹ con, bà không yêu cầu ông A cấp dưỡng, nếu ông A có điều kiện cho con bao nhiêu thì cho. Theo bà biết hiện nay ông A làm công nhân bảo trì máy may, thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng.

Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Huỳnh Phi A *không có mặt theo giấy triệu tập của Toà án và không gửi ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn chưa chấp hành pháp luật do vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà dù được triệu tập hợp lệ.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Lê Thị Bích T và ông Huỳnh Phi A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không thể hòa giải được với nhau về tình cảm nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T và giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông A không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị Bích T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thị Bích T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Phi A, yêu cầu nuôi con và không yêu

cầu cấp dưỡng nuôi con, bị đơn có nơi cư trú ở huyện N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con",* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Tống đạt văn bản tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Huỳnh Phi A. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ các đương sự không có ý kiến gì. Ngày 09/01/2025, Tòa án mở phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa là ngày 20/01/2025.

Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù ông Huỳnh Phi A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bích T và ông Huỳnh Phi A tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 01/9/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, ông A không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ 06 tháng nay, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, bà T không còn tình cảm với chồng nên yêu cầu ly hôn với ông A. Phía ông A tuy được Toà án thông báo về yêu cầu khởi kiện của bà T nhưng không có ý kiến gì, không tham gia hoà giải cho thấy ông A cũng không có thiện chí để níu kéo tình cảm vợ chồng. Chính quyền địa phương nơi bà T cư trú (Ban Q) và người thân ông A cùng xác nhận vợ chồng ông A – bà T đã không còn chung sống trong thời gian 06 tháng nay, con chung ở với bà T và được nuôi dưỡng, cho ăn học đầy đủ phát triển bình thường.

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà T và ông A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T được ly hôn với ông A.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng bà T – ông A có 02 con chung là Huỳnh Phương D – sinh ngày: 28/3/2018 và Huỳnh Uy V – sinh ngày: 10/10/2021. Bà T có yêu cầu được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Thực tế từ khi vợ chồng ông A – bà T không chung sống với nhau đến nay thì các con chung đều do bà T nuôi dưỡng, chăm sóc cho ăn học đầy đủ phát triển bình thường. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển bình thường cho con chung, Hội đồng xét xử giao các con chung cho bà T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Ông A không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Bích T đối với bị đơn ông Huỳnh Phi A.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Bích T được ly hôn với ông Huỳnh Phi A.

2. Về con chung: Bà Lê Thị Bích T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Huỳnh Phương D – sinh ngày: 28/3/2018 và Huỳnh Uy V – sinh ngày: 10/10/2021.

Ông Huỳnh Phi A không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0003790 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/01/2025), Bị đơn vắng mặt - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án/.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
-VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- UBND xã Tân Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế